Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 26.11.2020 15:55:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 442 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2020
(Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 – 15/11/2020)

Kính gửi: Văn phòng Chính Phủ.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020, như sau:

A. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Thực hiện quy định tại Chương V Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Ngày 04/4/2019, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-UBND quy định về tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những nội dung quan trọng nhằm hướng dẫn đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ phận Một cửa các cấp, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thực hiện và cơ quan giải quyết TTHC. Đồng thời, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.Việc đánh giá giải quyết TTHC được thực hiện như sau:

- Tại cấp tỉnh (Trung tâm Hành chính công): Việc đánh giá giải quyết TTHC được thực hiện trên hệ thống máy tính bảng để khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của CBCCVC tại các Quầy của Trung tâm. Việc đánh giá nội bộ sẽ bao gồm 09 Chỉ số như: Quá trình luân chuyển hồ sơ, chất lượng giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên tổng số hồ sơ theo quy định...Trung tâm tự đánh giá ở cấp tỉnh và thực hiện đánh giá ở cấp huyện và cấp huyện sẽ thực hiện đánh giá đối với cấp xã. Ngoài ra, còn chấm điểm, xếp hạng đối với các Bộ phận Một cửa cấp huyện trong đánh giá giải quyết TTHC, đồng thời lồng ghép vào việc chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm đối với các sở ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện. Tại cấp huyện và cấp xã: Thực hiện theo Quyết

định số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2019 của UBND tỉnh, việc đánh giá cũng được thực hiện theo 09 chỉ số nêu trên.

- Về phương pháp, cách thức tiến hành đánh giá đối với các Chỉ số 1, 2, 3, 4, 7 thì việc tính số điểm đạt được sẽ áp dụng theo công thức sau: Điểm số của chỉ số thứ i = Tổng điểm số của các hồ sơ giải quyết TTHC tính theo chỉ số thứ I/Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC. Trong đó, kết quả được làm tròn phần thập phân đến một (01) chữ số.

- Việc chấm điểm, đánh giá từng CBCCVC làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh được tính theo các chỉ số 1, 2, 3, 4, 7. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thì tính theo tất cả 09 Chỉ số trên. Trên cơ sở thống kê số liệu của các cơ quan, địa phương trên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, Cổng Dịch vụ công của tỉnh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/11/2020 và báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. UBND tỉnh Tây Ninh đánh giá thực tế đối với các cơ quan trên địa bàn tỉnh theo 9 Chỉ số đã được quy định, cụ thể như sau:

Đối với Chỉ số 1, 2 thực hiện việc chấm điểm, đánh giá đúng như công thức nêu trên. Đối với Chỉ số số 3, 4 do hiện nay Hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh thì ở cấp huyện, cấp xã chưa theo dõi, kiểm soát được số liệu của các tiêu chí này trên phần mềm và trong thực tế. Do đó, ở mục này được đánh giá thông qua thống kê tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn ở 03 cấp như sau: Khi thống kê trên phần mềm Một cửa điện tử nếu không có hồ sơ giải quyết trễ hẹn thì đơn vị đó sẽ được đánh giá 2 điểm; nếu thống kê có hồ sơ giải quyết trễ hẹn dưới 15% tổng số hồ sơ thì đơn vị đó sẽ đạt ở mức là 1 điểm; nếu thống kê có hồ sơ giải quyết trễ hẹn từ 15% tổng số hồ sơ trở lên thì đơn vị đó sẽ đạt ở mức là 0 điểm. Riêng các sở, ban, ngành tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) thì kiểm soát được quy trình nội bộ thực tế nên thực hiện chấm điểm theo đúng công thức trên.

Đối với Chỉ số 5 do trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa thực hiện được nhiều "4 tại chỗ" (mới áp dụng được 03 thủ tục liên quan đến đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp của thành phố Tây Ninh và thủ tục nhận tại chỗ Giấy phép lái xe quốc tế của Sở Giao thông Vận tải thực hiện thí điểm tại Trung tâm Hành chính công) do đó sẽ đánh giá 2 điểm cho thành phố Tây Ninh và Sở Giao thông Vận tải (khuyến khích) và đánh giá 1 điểm đối với các đơn vị còn lại (các cơ quan này chấm 1 điểm do đạt ở mức 2, 100% TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp). Riêng Sở Ngoại vụ đánh giá 0 điểm ở chỉ số này (do mới đưa đầy đủ 04 quy trình giải quyết TTHC vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh kể từ ngày 01/10/2020).

Đối với Chỉ số 6 sẽ đánh giá 2 điểm cho tất cả các cơ quan, địa phương ở mục này (Tất cả các cơ quan, địa phương đã niêm yết và công khai đầy đủ TTHC theo quy định).

Đối với Chỉ số 7 đánh giá thông việc thống kê số lượng các phản ánh, kiến nghị và thời gian xử lý phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, địa phương. Ở mục

này sẽ đánh giá 0 điểm đối với Sở Tài nguyên và Môi trường (do có 04 PAKN về hành vi căn cứ theo các văn bản sau: Công văn số 6749/VP-TTHCC ngày 16/9/2020, Công văn số 8182/VP-TTHCC ngày 03/11/2020, Công văn số 3006/VP-TTHCC ngày 04/5/2020, Công văn số 6600/VP-TTHCC ngày 10/9/2020); UBND thành phố Tây Ninh, UBND phường 1 – Thành phố Tây Ninh (do có 01 PAKN về hành vi căn cứ theo Công văn số 1065/VP-TTHCC ngày 24/02/2020), UBND xã Chà Là - huyện Dương Minh Châu (do có 01 PAKN về hành vi căn cứ theo Công văn số 6677/VP-TTHCC ngày 14/9/2020, UBND xã Trường Tây – thị xã Hòa Thành(do có 01 PAKN về hành vi căn cứ theo Công văn số 3116/VP-TTHCC ngày 07/5/2020), UBND thị xã Trảng Bàng, UBND xã An Hòa – thị xã Trảng Bàng (do có 01 PAKN về hành vi căn cứ theo Công văn số 6601/VP-TTHCC ngày 10/9/2020), UBND xã Thanh Điền – huyện Châu Thành (do có 01 PAKN về hành vi căn cứ theo Công văn số 5759/VP-TTHCC ngày 12/8/2020) và đánh giá ở mức 2 điểm cho tất cả các cơ quan còn lại. Đối với chỉ số 8 sẽ đánh giá 2 điểm cho tất cả các đơn vị vì đảm bảo ở mục 100% PAKN được xử lý đúng thời gian quy định và không có PAKN kéo dài.

Đối với Chỉ số 9 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến sẽ đánh giá 2 điểm đối với các đơn vị đạt tối thiểu 30% hồ sơ phát sinh trực tuyến như sau: Sở Xây dựng (36,3%), Sở Công Thương (48,8%), UBND thành phố Tây Ninh (46,1%), UBND xã Thành Long thuộc huyện Châu Thành (70,8%), UBND xã Hòa Hội thuộc huyện Châu Thành (35,1%), UBND phường 4 thuộc Thành phố Tây Ninh (38,8%), UBND phường Hiệp Ninh thuộc Thành phố Tây Ninh (33,6%), UBND phường Ninh Thạnh thuộc Thành phố Tây Ninh (34,4,%), UBND xã Truông Mít thuộc huyện Dương Minh Châu (30,8%). Đánh giá 1 điểm đối với các đơn vị đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% hồ sơ phát sinh trực tuyến như sau: Sở Kế hoạch và Đầu tư (24%), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (27,9%), Sở Tài chính (16,7%), Sở giáo dục và Đào tạo (18,1%), UBND huyện Gò Dầu (15%), UBND huyện Tân Biên (16,6%), UBND xã Lợi Thuận – huyện Bến Cầu (23,8%), UBND xã Tiên Thuận – huyện Bến Cầu (15,9%), UBND xã Thanh Điền – huyện Châu Thành (29,8%), UBND thị trấn Tân Biên thuộc huyện Tân Biên (22,4%), UBND xã Phước Trạch – huyện Gò Dầu (19,3%), UBND phường 1 thuộc Thành phố Tây Ninh (19,2%), UBND phường 2 thuộc Thành phố Tây Ninh (20,1%), UBND xã Bình Minh thuộc Thành phố Tây Ninh (19,6%), UBND xã Tân Bình thuộc Thành phố Tây Ninh (19,7%), UBND xã Cầu Khởi – huyện Dương Minh Châu (23,4%), UBND xã Phước Minh thuộc huyện Dương Minh Châu (16,8%), UBND xã Phan thuộc huyện Dương Minh Châu (19,8%) và đánh giá 0 điểm đối với tất cả các đơn vị còn lại.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về tổ chức thu thập ý kiến đánh giá

Hiện nay, việc đánh giá giải quyết TTHC được thực hiện như sau: Tại cấp tỉnh (Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh): Việc đánh giá giải quyết TTHC được thực hiện trên hệ thống máy tính bảng khảo sát sự hài lòng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC đối với sự phục vụ của đội ngũ CBCCVC làm việc tại các Quầy của Trung tâm. Tại cấp huyện và cấp xã thực hiện khảo sát trực tiếp cá nhân, tổ chức bằng phiếu khảo sát và thực hiện đánh giá nội bộ theo quy định. Qua theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thẩm định kết quả đánh giá cho thấy cơ quan hành chính các cấp đã nghiêm túc triển khai việc thu thập, đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định. Các thông tin phục vụ đánh giá giải quyết TTHC được kết nối với Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh, được công khai trên Cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan và Cổng Dịch vụ công tỉnh.

2. Kết quả đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC

Trên cơ sở chỉ đạo, triển khai thực hiện đối với các kết quả đánh giá của các cơ quan có liên quan thì kết quả đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020, cụ thể như sau:

- Đối với cấp tỉnh có **16/17** cơ quan được đánh giá đạt loại tốt và **01** cơ quan được đánh giá đạt loại khá (Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Đối với cấp huyện có **8/9** cơ quan được đánh giá đạt loại tốt và **01** cơ quan được đánh giá đạt loại khá (UBND thị xã Trảng Bàng).

- Đối với cấp xã có **05/94** cơ quan được đánh giá đạt loại xuất sắc (UBND xã Long Giang – huyện Bến Cầu, UBND xã Tân Bình – huyện Tân Biên, UBND phường Ninh Thạnh – Thành phố Tây Ninh, UBND xã Thạnh Đông – huyện Tân Châu, UBND thị trấn Tân Châu – huyện Tân Châu), có **78** đơn vị được đánh giá đạt loại tốt, **10** đơn vị được đánh giá đạt loại khá (UBND xã Long Vĩnh, UBND xã Ninh Điền, UBND xã Thành Long, UBND xã Đồng Khởi, UBND xã Trí Bình, UBND xã An Bình, UBND xã Phước Vinh thuộc huyện Châu Thành, UBND phường 1 – Thành phố Tây Ninh, UBND xã Chà Là – huyện Dương Minh Châu, UBND phường An Hòa – thị xã Trảng Bàng) và có **01** đơn vị đánh giá đạt loại trung bình (UBND xã Thanh Điền – huyện Châu Thành).

(Kết quả đánh giá chi tiết kèm theo phụ lục)

3. Về kết quả đánh giá và xử lý kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

Đối với CBCCVC đang tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh trong năm 2020 cơ bản hoàn thành 100% nhiệm vụ theo các tiêu chí đánh giá quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Kết quả đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC, qua thống kê tính đến nay tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đã khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên hệ thống máy tính bảng được tổng số **7.165** lượt với 03 mức "rất hài lòng": **6.053**; "hài lòng" **971**, "bình thường" **141**, theo dõi Cổng Hành chính công của tỉnh: trả lời trực tuyến cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp **425** lượt

và 52 văn bản. Đối với cấp huyện và cấp xã qua khảo sát bằng phiếu về sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cho thấy trong năm 2020 tất cả cá nhân, tổ chức được khảo sát đều hài lòng với sự phục vụ của đội ngũ CBCCVC các cấp.

Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết TTHC của cơ quan có thẩm quyền được công khai tại cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC. Đồng thời, kết quả đánh giá này được xem là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xem xét khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

II. Đánh giá chung về công tác đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong năm 2020, việc thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm, trách nhiệm hơn trong chỉ đạo, điều hành đã nghiêm túc tổ chức thực hiện việc đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông theo đúng quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 4/4/2019 của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh với vai trò nhiệm vụ của mình, các cơ quan, đơn vị đã chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện công tác đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông đảm bảo yêu cầu và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

- Công tác tuyên truyền về công tác đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông mặc dù đã triển khai thực hiện nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả cao như kỳ vọng của chính quyền các cấp; có nơi vẫn còn xem nhẹ công tác này, chưa triển khai đồng bộ và đi vào đánh giá thực chất.

- Người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị có quan tâm chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa một cửa liên thông và chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đối với Chỉ số 3 và Chỉ số 4 về việc "liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính" trên thực tế của địa phương chưa có hệ thống hoặc phần mềm nào theo dõi, kiểm soát được số liệu của các chỉ tiêu này.

- Việc khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức tại các cấp còn nhiều hạn chế trong việc lấy phiếu khảo sát, vẫn còn làm mang tính hình thức chưa đi vào thực tế.

- Việc đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là nội dung mới được quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, trong đó quy định nhiều Chỉ số rất khó khăn trong quá trình thống kê số liệu báo cáo, tính điểm các chỉ số, nhất là các chỉ số 2,3,4 và 7 nhưng chưa được tập huấn chuyên sâu đối với nội dung này để áp dụng tại địa phương. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ tổ chức tập huấn chuyên sâu đối với nội dung này cho địa phương để làm tốt hơn nhiệm vụ này trong thời gian tới.

- Đối với Chỉ số 2, trong thực tế ở địa phương rất khó kiểm soát được số lượng hồ sơ giải quyết TTHC trong một năm có bao nhiêu hồ sơ sớm trước hẹn, đúng hẹn hoặc trễ hẹn so với thời gian thực tế của địa phương đã công bố trong quy trình nội bộ. Thông thường, ở địa phương thông qua phần mềm chỉ kiểm soát được trong một năm có bao nhiêu hồ sơ sớm trước hẹn, đúng hẹn hoặc trễ hẹn so với quy định của pháp luật. Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ nên gộp Chỉ số 2 vào Chỉ tiêu số 1 để thuận lợi cho việc đánh giá.

- Đối với việc thực hiện "04 tại chỗ" trong Chỉ số 5, ở địa phương đang cố gắng thực hiện nhưng còn gặp phải những vướng mắc như cách thức ủy quyền, "con dấu thứ hai",...Do đó, kiến nghị Văn phòng Chính phủ quan tâm, hướng dẫn chi tiết nội dung này cho các địa phương dễ thực hiện.

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ nên số hóa việc thực hiện 09 Chỉ số trên lên một phần mềm dùng chung (chẳng hạn như Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia...) để các địa phương thực hiện được nhanh chóng, dễ dàng hoặc đề nghị Văn phòng Chính phủ có những hướng dẫn bằng văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ để các địa phương tự số hóa, tích hợp được 09 chỉ số nêu trên vào phần mềm Một cửa điện tử của địa phương, Cổng dịch vụ công, Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

3. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

- Tiếp tục triển khai toàn diện việc đánh giá giải quyết TTHC theo quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trên địa bàn tỉnh để công tác này ngày càng hoàn thiệt hơn, đánh giá đúng thực chất hơn đảm bảo công bằng giữa các cơ quan, công chức được đánh giá.

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền phổ biến sâu, rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, nhất là việc triển khai khảo sát mức độ hài lòng của Nhân dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp...Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, trong

đó cần chú trọng việc kiểm tra công vụ, công chức và kiểm soát việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền. Yêu cầu cơ quan thực hiện TTHC, cán bộ, công chức, viên chức không được tự đặt ra thủ tục, hồ sơ, giấy tờ ngoài thành phần hồ sơ đã công bố, công khai; đảm bảo chỉ nhận đúng, nhận đủ thành phần, số lượng hồ sơ. Đối với trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn, cơ quan giải quyết hồ sơ trễ hẹn nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản.

UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Hoa) j5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng



Phụ lục

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 442.../BC-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng điểm	Xếp hạng	Ghi chú
I	**Bộ phận Một cửa cấp tỉnh**												
1	Sở Tư pháp	1,5	1,5	1	1	1	2	2	2	0	12	Tốt	
2	Sở Xây dựng	1,4	1,4	1	1	1	2	2	2	2	13,8	Tốt	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	1,9	1,9	2	2	1	2	2	2	0	14,8	Tốt	
4	Sở Ngoại vụ	2	2	2	2	0	2	2	2	0	14	Tốt	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	1	13,4	Tốt	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	1,7	1,7	1	1	1	2	0	2	0	10,4	Khá	
7	Sở Lao động, TB và XH	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
8	Sở Nội vụ	1,5	1,5	1	1	1	2	2	2	0	12	Tốt	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	1	13,4	Tốt	
10	Sở Tài chính	1,6	1,6	1	1	1	2	2	2	1	13,2	Tốt	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
12	Sở Y tế	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
13	Sở Công Thương	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	2	14,8	Tốt	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	1	13,4	Tốt	
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
16	Sở Giao thông Vận tải	1,9	1,9	1	1	2	2	2	2	1	14,8	Tốt	
17	Ban Quản lý Khu kinh tế	1,6	1,6	1	1	1	2	2	2	0	12,2	Tốt	
II	**Bộ phận Một cửa cấp huyện**												
1	UBND thành phố Tây Ninh	1,9	1,9	1	1	2	2	0	2	2	13,8	Tốt	
2	UBND thị xã Hòa Thành	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
3	UBND huyện Châu Thành	1,5	1,5	1	1	1	2	2	2	0	12	Tốt	
4	UBND huyện Gò Dầu	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	1	13,8	Tốt	
5	UBND huyện Bến Cầu	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
6	UBND huyện Tân Biên	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	1	13,4	Tốt	
7	UBND huyện Tân Châu	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
8	UBND huyện Dương Minh Châu	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
9	UBND thị xã Trảng Bàng	1,9	1,9	1	1	1	2	0	2	0	10,8	Khá	
III	**Bộ phận Một cửa cấp xã**												
	Huyện Bến Cầu												
	UBND Thị trấn Bến Cầu	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng điểm	Xếp hạng	Ghi chú
	UBND xã An Thạnh	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Lợi Thuận	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14,0	Tốt	
	UBND xã Long Chữ	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Long Giang	2	2	2	2	1	2	2	2	0	15,0	Xuất sắc	
	UBND xã Long Khánh	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Long Phước	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Long Thuận	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Tiên Thuận	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14,0	Tốt	
2	**Huyện Châu Thành**												
	Xã Thái Bình	1,6	1,6	0	0	1	2	2	2	0	10,2	Khá	
	Xã Thanh Điền	1,3	1,3	0	0	1	2	0	2	1	8,6	Trung bình	
	Xã Long Vĩnh	1,5	1,5	0	0	1	2	2	2	0	10	Khá	
	Xã An Cơ	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	Xã Hảo Đước	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	Xã Ninh Điền	1,6	1,6	0	0	1	2	2	2	0	10,2	Khá	
	Thị trấn Châu Thành	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	Xã Thành Long	0,9	0,9	0	0	1	2	2	2	2	10,8	Khá	
	Xã Đồng Khởi	1,5	1,5	0	0	1	2	2	2	0	10	Khá	
	Xã Biên Giới	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	Xã Hòa Thạnh	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	Xã Hòa Hội	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	2	12,6	Tốt	
	Xã Trí Bình	1,3	1,3	0	0	1	2	2	2	0	9,6	Khá	
	Xã An Bình	1,4	1,4	0	0	1	2	2	2	0	9,8	Khá	
	Xã Phước Vinh	1,5	1,5	0	0	1	2	2	2	0	10	Khá	
3	**Huyện Tân Biên**												
	UBND xã Tân Lập	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Tân Bình	2	2	2	2	1	2	2	2	0	15	Xuất sắc	
	UBND xã Thạnh Bắc	1,6	1,6	1	1	1	2	2	2	0	12,2	Tốt	
	UBND xã Thạnh Tây	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	UBND xã Thạnh Bình	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND Thị Trấn	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	1	13,8	Tốt	
	UBND xã Tân Phong	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Mỏ Công	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Hòa Hiệp	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Trà Vong	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
4	**Huyện Gò Dầu**												

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng điểm	Xếp hạng	Ghi chú
	UBND Thị trấn Gò Dầu	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Thanh Phước	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Bàu Đồn	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Cẩm Giang	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Phước Đông	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Phước Thạnh	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
	UBND xã Phước Trạch	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14,0	Tốt	
	UBND xã Thạnh Đức	2	2	1	1	1	2	2	2	0	12,9	Tốt	
	UBND xã Hiệp Thạnh	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13,0	Tốt	
5	**Thành phố Tây Ninh**												
	UBND Phường 1	1,9	1,9	1	1	1	2	0	2	1	11,8	Khá	
	UBND Phường 2	1,6	1,6	1	1	1	2	2	2	1	13,2	Tốt	
	UBND Phường 3	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND Phường IV	1,6	1,6	1	1	1	2	2	2	2	14,2	Tốt	
	UBND Phường Hiệp Ninh	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	2	14,6	Tốt	
	UBND Phường Ninh Thạnh	1,6	1,6	2	2	1	2	2	2	2	16,2	Xuất sắc	
	UBND Phường Ninh Sơn	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	UBND Xã Bình Minh	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	1	13,8	Tốt	
	UBND Xã Tân Bình	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14	Tốt	
	UBND Xã Thạnh Tân	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	2	14,8	Tốt	
6	**Huyện Dương Minh Châu**												
	UBND xã Bàu Năng	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Chà Là	1,8	1,8	1	1	1	2	0	2	0	10,6	Khá	
	UBND xã Cầu Khởi	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14	Tốt	
	UBND xã Truông Mít	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	2	14,6	Tốt	
	UBND xã Lộc Ninh	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Bến Củi	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Phước Minh	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	1	13,4	Tốt	
	UBND xã Phước Ninh	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Suối Đá	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND Thị Trấn	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Phan	2	2	1	1	1	2	2	2	1	14	Tốt	
7	**Huyện Tân Châu**												
	UBND xã Tân Hưng	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Tân Phú	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Thạnh Đông	2	2	2	2	1	2	2	2	0	15	Xuất sắc	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng điểm	Xếp hạng	Ghi chú
	UBND xã Tân Hiệp	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Tân Hội	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Tân Đông	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Tân Hà	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Suối Ngô	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Tân Hòa	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Tân Thành	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Suối Dây	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	UBND thị trấn Tân Châu	2	2	2	2	1	2	2	2	0	15	Xuất sắc	
8	**Thị xã Hòa Thành**												
	UBND phường Long Hoa	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND phường Long Thành Bắc	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND phường Long Thành Trung	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND phường Hiệp Tân	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Long Thành Nam	2	2	1	1	1	2	2	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Trường Đông	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	UBND xã Trường Tây	2	2	2	2	1	2	0	2	0	13	Tốt	
	UBND xã Trường Hòa	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
9	**Thị xã Trảng Bàng**												
	UBND Phường Trảng Bàng	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	UBND phường An Tịnh	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	UBND phường Gia Bình	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	UBND phường Gia Lộc	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND phường Lộc Hưng	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	
	UBND phường An Hòa	2	2	1	1	1	2	0	2	0	11	Khá	
	UBND xã Phước Chỉ	1,7	1,7	1	1	1	2	2	2	0	12,4	Tốt	
	UBND xã Đôn Thuận	1,5	1,5	1	1	1	2	2	2	0	12	Tốt	
	UBND xã Hưng Thuận	1,9	1,9	1	1	1	2	2	2	0	12,8	Tốt	
	UBND xã Phước Bình	1,8	1,8	1	1	1	2	2	2	0	12,6	Tốt	